

# Phục hồi dựa vào tương trợ cộng đồng sau thảm họa hạn hán và xâm nhập mặn ở bán đảo Cà Mau

TRẦN VĂN HÀ\*

**Tóm tắt:** Thảm họa thiên tai hạn hán và xâm nhập mặn diễn ra vào mùa khô năm 2015, 2016 đã gây thiệt hại rất nặng nề cho Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), nhất là đối với các cộng đồng vùng ven biển Bán đảo Cà Mau (BĐCM). Sự phục hồi sau thảm họa luôn là nhiệm vụ chính của các cộng đồng bị ảnh hưởng. Song, những nghiên cứu về sự tương trợ cộng đồng dựa trên quan hệ văn hóa xã hội để phục hồi thảm họa còn ít được biết đến, đặc biệt là ở cộng đồng dân tộc thiểu số (DTTS) dễ bị tổn thương. Bài viết bên cạnh việc đề cập đến trợ giúp của Chính phủ ở cấp độ vĩ mô, đi sâu tìm hiểu sự hỗ trợ xã hội trong quá trình phục hồi đời sống và sản xuất ở cấp độ vi mô đối với hộ gia đình và cộng đồng yếu thế bị ảnh hưởng bởi thảm họa thiên tai. Cơ sở dữ liệu của nghiên cứu được thực hiện dựa vào thao tác kỹ thuật bán cấu trúc để thu thập thông tin, bao gồm 25 - 31 hộ gia đình từ 4 cộng đồng cùng 16 đại diện cho các bên liên quan của chính quyền áp, xã và các tổ chức chính trị xã hội tại địa phương của 2 tỉnh Kiên Giang và Cà Mau.

**Từ khóa:** Tương trợ cộng đồng, phục hồi thảm họa thiên tai, bán đảo Cà Mau.

## Mở đầu

Bán đảo Cà Mau gồm 5 tỉnh (Hậu Giang, Sóc Trăng, Kiên Giang, Bạc Liêu và Cà Mau) và thành phố Cần Thơ, với diện tích tự nhiên 1,6 triệu ha và dân số tính đến năm 2019 có gần 7 triệu người. Trong đó, dân tộc Kinh chiếm 87,15%, dân tộc Khmer 10,74%, dân tộc Hoa 2,06%, còn lại là các dân tộc khác như Chăm, Thái, Mường, Tày, Nùng<sup>(1)</sup>. Song, những năm gần đây tình hình dân số trong vùng có

những biến động lớn do diễn ra di cư và đi làm ăn xa. Sinh kế của gần 7 triệu người sinh sống ở vùng ven biển bán đảo dựa vào sản xuất nông nghiệp, đánh bắt, nuôi trồng thủy sản và kinh doanh. Kinh tế vùng BĐCM được đánh giá có mức tăng trưởng cao từ khi thực hiện Đổi mới (1986) đến nay, chủ yếu dựa vào trồng lúa và nuôi tôm, cua xuất khẩu.

BĐCM có địa hình khá đa dạng, bao gồm nhiều kênh nhỏ, triền sông lớn thông

\* TS. Trần Văn Hà, Viện Dân tộc học

ra 2 cửa biển là biển Đông và biển Tây. Có số 0 ở ven bờ biển Tây thấp dưới 1,5m và biển Đông là 2m so với mực nước biển, nên rất nhạy cảm với biến đổi khí hậu và thiên tai<sup>(2)</sup>. Đến thời điểm nghiên cứu, nông dân ở các cộng đồng ven biển của tỉnh Kiên Giang đã chuyển diện tích đất trồng 2 vụ lúa sang một vụ lúa, 1 vụ tôm; trong khi đó, các cộng đồng ven biển của tỉnh Cà Mau đã chuyển gần toàn bộ đất lúa sang tôm và cua xuất khẩu.

Bài viết dựa trên nguồn dữ liệu thu thập từ tháng 2 đến tháng 6/2019. Cấp cộng đồng ấp được chọn là mẫu khảo sát, so sánh để tìm ra những mối quan hệ tương trợ cũng như nguồn vốn xã hội liên quan trong cộng đồng. Kết quả phân tích dựa trên 25- 31 cuộc phỏng vấn những người cung cấp thông tin chính ở Kiên Giang, Cà Mau và 21 phỏng vấn các bên liên quan. Những người được lựa chọn phỏng vấn chính trong nghiên cứu này được ẩn danh. Các mẫu chọn phỏng vấn dựa trên những câu hỏi bán cấu trúc tại 2 cộng đồng ở vùng ven sông Hậu của tỉnh Kiên Giang (ấp ĐT và BĐ) và 2 cộng đồng ở ấp B xã Tân Lộc, huyện Thới Bình và ấp BC, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau cũng được ẩn danh.

Tại các ấp được chọn khảo sát, hộ nhiều nhất có 35 công đất, hộ ít nhất chỉ có 3 công (mỗi công 1200 m<sup>2</sup>). Ấp ĐT có 315 hộ là dân tộc Khmer với 1496 người, trong đó hộ nghèo và cận nghèo là 120 hộ (năm 2019), đã chuyển gần hết sang nuôi tôm (600 ha/818 ha) vì nước nhiễm mặn hơn 9‰. Diện tích đất nông nghiệp được kết hợp trồng lúa với nuôi tôm (từ tháng 9 đến tháng 12). Trong khi đó, ấp BĐ có dân số đông hơn ấp ĐT (532 hộ, 2165 người), gồm 87,75% người Kinh, 8,54% người Hoa và 3,71% người Khmer, tuy có một số ít hộ

Kinh trồng lúa nhưng vẫn chủ yếu đầu tư nuôi tôm hàng hóa.

Ấp B. xã Tân Lộc, huyện Thới Bình có 510 hộ, 1025 khẩu; trong đó, người Hoa có 7 hộ (42 người), Khmer 236 hộ (889 người). Ấp B. có 100 hộ không có đất sản xuất và 89 hộ thuộc diện tái định cư trong nội bộ huyện. Diện tích đất canh tác của ấp B. có 161 ha lúa 2 vụ và 290 ha làm 1 vụ lúa và một vụ tôm, còn lại là đất vườn tạp. Năm 2015, thực hiện chính sách dân tộc hỗ trợ hộ nghèo người Khmer, tỉnh Cà Mau đã cấp kinh phí và đất ở xây dựng nhà ở và cơ sở hạ tầng, hình thành khu tái định cư mới trong ấp. Khu tái định cư ấp B. gồm 89 hộ dân tộc Khmer đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135, bị ảnh hưởng nặng của thiên tai chuyển về từ các xã Hồ Thị Kỷ, Tân Phú, Tân Lộc Bắc, Biên Bạch và các ấp khác trong xã TL của huyện Thới Bình.

### 1. Vai trò của Nhà nước trong phục hồi sau thảm họa thiên tai

Trong bối cảnh hạn hán và xâm nhập mặn gây thiệt hại về kinh tế và ảnh hưởng đến đời sống xã hội của các địa phương và cộng đồng dân cư các tỉnh BĐCM các năm 2015 - 2016, đầu năm 2017, Chính phủ đã có gói cứu trợ khẩn cấp về tài chính. Hai tỉnh bị thiệt hại nặng nhất của BĐCM là tỉnh Kiên Giang được cấp 102 tỷ đồng và tỉnh Cà Mau là 98 tỷ đồng. Nguồn tài chính này bao gồm giảm trừ thuế nộp ngân sách nhà nước năm 2016 và kinh phí dành để củng cố hệ thống thủy lợi nội đồng, đê biển để ngăn mặn. Một phần nhỏ trong gói hỗ trợ dành cho nông hộ nghèo mất mùa lúa và cây màu. Tuy nhiên, trong số gói cứu trợ năm 2016 từ Chính phủ, có những cộng đồng địa phương không được hưởng dụng như xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi (Cà Mau).

Năm 2020, ngay trong thời gian khó khăn chống đại dịch COVID-19, tình hình hạn hán, sụt lún đất diễn ra nghiêm trọng hơn so với năm 2016 ở BĐCM, Chính phủ đã hỗ trợ khẩn cấp mỗi tỉnh 70 tỷ đồng nhằm phục vụ cho nguồn nước sinh hoạt của người dân<sup>(3)</sup>. Cùng với gói tài chính từ Chính phủ, UNDP đã có gói hỗ trợ cho người dân ĐBSCL 185.000 USD từ quỹ khẩn cấp toàn cầu để hỗ trợ ứng phó với tình hình hạn hán và xâm nhập mặn ở khu vực này; trong đó, tỉnh Cà Mau được hỗ trợ sinh kế cho 176 hộ đi kèm với hỗ trợ thùng đựng nước ngọt và hoạt động đánh giá tác động của hạn hán đến sinh kế, khả năng tiếp cận nước ngọt, sụt lún đất<sup>(4)</sup>.

Tại các cộng đồng được nghiên cứu, số lượng thiệt hại năm 2016 theo ước tính của hộ bị ảnh hưởng nặng nhất là đến 85%, so với vụ cùng kỳ năm 2014, thậm chí lúa của một số hộ bị chết khô, không có thu hoạch. Tình hình thiếu lương thực và thực phẩm ngay trong mùa thu hoạch tại cộng đồng ấp BC xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi và ấp B (tại các xã Tân Lộc và Thới Bình, tỉnh Cà Mau) cũng như hai ấp ĐT, BĐ (xã Vĩnh Bình Bắc, huyện Vĩnh Thuận, Kiên Giang) là khá nghiêm trọng.

Ấp BC có 446,35 ha đất canh tác, trong đó có tới 356 ha lúa đã mất trắng do hạn hán. Trong khi ở xã Vĩnh Bình Bắc (Kiên Giang) 2 ấp ĐT và BĐ các hộ Khmer, người Kinh và Hoa đều được hỗ trợ mỗi công đất từ 2 triệu đồng, 1ha từ 20 triệu đồng, thì ở cộng đồng BC, huyện Đầm Dơi (Cà Mau) lại không được nhận hỗ trợ, do thủ tục hành chính không đầy đủ, kịp thời. Theo thống kê, ấp BC có 325 hộ bị khô hạn chủ yếu là đất lúa, trong đó có 20 hộ Khmer. Vào thời điểm năm 2016, ấp BC, xã Quách phẩm Bắc có 114 hộ nghèo và cận nghèo trên tổng số 386 hộ (tăng hơn

năm 2015 là 72 hộ), trong đó người Khmer có 58 hộ. Điều này đã gây bức xúc không nhỏ trong cộng đồng.

## 2. Giải pháp phục hồi của cộng đồng sau thảm họa

Hai cách thức phục hồi của cộng đồng sau thảm họa, đó là chuyển đổi từ lúa sang tôm và di cư, đi làm ăn xa.

Ngoài trợ giúp của Chính phủ, được chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang đã thử nghiệm mô hình trồng ngô vào mùa khô năm 2017 tại xã Vĩnh Bình Bắc. Các hộ gia đình các DTTS ở hai ấp BĐ và ĐT đã chuyển đổi toàn bộ diện tích đất rẫy màu và lúa bị hạn mặn sang trồng sắn (khoai mì). Song, mô hình này không thành công do năng suất thấp, ít hộ tham gia. Một số hộ gia đình ấp ĐT, BĐ đã chủ động lựa chọn cách khác là chuyển đổi cây lúa sang nuôi tôm thâm canh. Qua vụ đầu, tuy hộ gia đình đầu tư vốn cao nhưng đã cho kết quả tốt hơn, vì trúng giá tôm năm 2017. Sau đó, từ số lượng chỉ có 50 - 55 % số hộ thực hiện mô hình trồng lúa, trồng dưa kết hợp nuôi tôm, đến năm 2019 đã có 95% số hộ chuyển đất lúa sang 2 vụ nuôi tôm, 1 vụ lúa. Diện tích kết hợp nuôi tôm, trồng lúa là 684,6 ha, còn lại trồng dưa 362,8 ha và chỉ còn 10 ha trồng mía. Tại ấp BĐ, diện tích chuyên nuôi tôm năm 2019 chiếm 600 ha, đất trồng lúa kết hợp nuôi tôm là 218 ha. Số hộ giữ mô hình lúa, tôm kết hợp là 25/532 hộ, số hộ còn lại chuyển toàn bộ đất sang nuôi tôm thâm canh. Như vậy, tại 2 ấp của xã Vĩnh Bình Bắc (huyện Vĩnh Thuận, Kiên Giang), đã dựa vào sự chuyển đổi từ lúa sang nuôi tôm để phục hồi kinh tế ít nhất là từ sau năm 2017 đến nay. Tuy nhiên, năm 2019, do giá thị trường tôm thả trắng giảm 20 - 25%

so với năm 2018, nên các hộ nuôi tôm lãi thấp, thậm chí có hộ gia đình diện tích ít còn không có lãi. Một số hộ đã chuyển sang nuôi tôm càng xanh cho lãi 10 - 15% (Danh Th., 63 tuổi, Khmer, ấp ĐT).

Sự phục hồi ở các cộng đồng bị ảnh hưởng ở Cà Mau, có nhiều đặc điểm khác với các cộng đồng của xã Vĩnh Bình Bắc (Kiên Giang). Trong bối cảnh rủi ro bởi hạn hán và xâm nhập mặn chiếm gần như toàn bộ diện tích đất trồng lúa của hộ. Tình trạng nghèo, thiếu đất đai của cộng đồng người Khmer gia tăng từ năm 2016 đến 2019 là động lực di cư, đi làm ăn xa ở giai đoạn hậu tái định cư ở ấp B. Cộng đồng này đã có 1 lần tái định cư do thiếu đất ở và đất sản xuất. “Do quỹ đất của xã sau hạn mặn bị giảm, vốn ngân sách đầu tư cho mua đất cho 89 hộ tái định cư nghèo theo chính sách dân tộc không có, Xã đã liên hệ với Công ty Caminet hỗ trợ để giải quyết việc làm cho những hộ gia đình này. Năm 2018 đã có 40 lao động (37 nữ, 3 nam) của ấp B có việc làm. Thu nhập của lao động đủ 30 ngày làm việc được 4 triệu đồng/tháng. Về lâu dài các hộ phải chủ động lo tìm kiếm việc làm để có thu nhập” (Nguyễn Đình X. Phó Chủ tịch xã Tân Lộc).

Tình trạng thiếu việc làm ở ấp B. khiến cho đời sống người dân tái định cư gặp nhiều khó khăn sau tái định cư 1 năm. Vì vậy, cách phục hồi sau tái định cư được người dân lựa chọn là cách thức di cư và đi làm ăn xa. Trong số 89 hộ ấp B có 38 hộ Khmer tự di chuyển cả hộ đi làm ăn xa tại các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh, để lại các ngôi nhà tái định cư trống vắng. Vào thời điểm nghiên cứu, ấp B có 8 lao động của những hộ không thể đi làm ăn xa, chỉ làm thuê công việc xây dựng tại xã. Ấp B. xã Tân Lộc

trong 2 tháng đầu năm 2019 đã có 160 người di cư và đi làm ăn xa tại các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh với 65 hộ di chuyển toàn bộ gia đình. Ấp có 10 hộ cận nghèo, tuy có từ 1 - 2 công đất (2400 m<sup>2</sup>) không canh tác lúa và đủ vốn nuôi tôm, nên đã bán hoặc cầm cố đất để vay vàng lấy tiền đi làm ăn xa. Những hộ Khmer quá nghèo nếu phải ở lại ấp, thì làm công thuê cho các hộ người Kinh trong xã, tiền công từ 180 - 200 ngàn đồng một ngày.

Khác với cộng đồng Khmer của ấp B, cộng đồng Khmer ở ấp NC, xã Quách Phẩm Bắc (58 hộ, 274 người) sinh sống xen cài với người Kinh có số lượng đông hơn (328 hộ, 1.177 người). Năng hạn, mặn xâm nhập làm cho số diện tích đất trồng lúa ít ỏi của số hộ nghèo và cận nghèo ấp NC tăng lên 114 hộ (chiếm 29,53% số hộ của ấp vào năm 2018), trong đó số hộ không đất sản xuất toàn bộ là người Khmer, tăng hơn 2 lần (17 hộ năm 2018, lên 38 hộ năm 2019). Trước tình trạng thiếu đói, không đất sản xuất và kinh doanh thủy sản thua lỗ, lao động không việc làm tăng, những gia đình này đã chọn cách di cư, đi kiếm việc làm ngoài tỉnh.

Mở rộng diện tích nuôi tôm và giảm diện tích canh tác lúa được hầu hết các hộ gia đình ở ấp ĐT và BĐ ở xã Vĩnh Bình Bắc (Kiên Giang) thực hiện. Đây là xu hướng duy trì sinh kế và để phục hồi sau thảm họa (chiếm 85 - 95% số hộ). Mô hình: tôm -lúa - dứa, đa số là gồm những hộ kinh tế khá trong ấp (chiếm 10% số hộ). Chẳng hạn như hộ ông S. dân tộc Hoa ở ấp BĐ có diện tích 4 ha theo mô hình đa canh: tôm và dứa, bên cạnh trồng dứa. Trong chiến lược đầu tư, một vài hộ gia đình trong ấp muốn áp dụng mô hình nuôi tôm thâm

canh và siêu thâm canh cũng là thời cơ sử dụng lao động tại chỗ đối với dân tộc Khmer ở địa phương. Song do yêu cầu vốn đầu tư lớn (1 tỷ đồng/ha) và cần thuê mướn cán bộ kỹ thuật, tìm đầu ra trực tiếp là các công ty TNHH thu mua chế biến, phân phối thủy sản, chứ không phải các đại lý thu gom là chủ vừa tôm. Song, đây chỉ là những dự tính cho thời gian tới.

### 3. Tương trợ cộng đồng ở các giai đoạn phục hồi

Quan hệ tương trợ xã hội ở các cộng đồng người Khmer vùng ven biển BĐCM có nhiều nét tương đồng, cũng có những nét khác biệt do cư trú hay xen cài với người Kinh tại thôn ấp trong bối cảnh cơ chế kinh tế thị trường. Tuy nhiên, quan hệ tương trợ cộng đồng của người Khmer ở các điểm nghiên cứu vẫn cơ bản tồn tại dựa trên mối quan hệ cũ và mới như anh em ruột thịt, họ hàng gần, láng giềng, bè bạn thân thiết, hay tình đồng đội cũ, thành viên tổ chức chính trị xã hội. Tại cộng đồng ấp hay dòng họ, việc hỗ trợ nhau trong tang lễ, đám cưới hay tai nạn, ốm đau nặng, đối công, nhất là những khi gặp khó khăn trong thảm họa thiên tai như là nghĩa cử và trách nhiệm vốn có.

Nghiên cứu ở cộng đồng Khmer nuôi tôm và trồng lúa ở ven biển BĐCM cho thấy, quá trình phục hồi ở các cộng đồng bị ảnh hưởng trải qua 2 giai đoạn chính: giai đoạn khắc phục hậu quả trước mắt (ngắn hạn) và về lâu dài (dài hạn). Tất nhiên, quá trình phục hồi qua các giai đoạn này chịu sự chi phối của môi trường cư trú của cộng đồng, các loại quan hệ xã hội mà họ thuộc về, năng lực tự vươn lên và chiến lược đầu tư sinh kế của hộ gia đình, v.v... trong một hệ sinh thái và vùng cảnh quan tộc người khác<sup>(5)</sup>.

*Phục hồi ở giai đoạn ngắn hạn*, thường được gọi là khắc phục hậu quả thiên tai mà hộ gia đình, cộng đồng gặp phải ở thời điểm trong khoảng 1 đến 2 tháng sau thảm họa thiên tai diễn ra. Thảm họa do hạn hán và xâm nhập mặn gây thiệt hại trước tiên là đối với những hộ nghèo, thiếu đói phải đi làm công kiếm ăn từng ngày. Do chủ vườn, không sản xuất khi bị nắng hạn thiếu nước ngọt, chủ ruộng tôm ngừng nuôi thả vì nước mặn vượt ngưỡng, không thuê người làm công. Họ bị mất việc làm, đồng nghĩa với không có tiền. Do thiếu gạo, tiền mua thực phẩm ăn hàng ngày, họ phải vay anh em, cùng họ hàng hoặc láng giềng gần có kinh tế khá hơn. Số tiền này thường không lớn từ dưới 8 triệu đồng, không tính lãi. Lúc này thể hiện tình tương thân, tương trợ khi “tắt lửa, tối đèn có nhau” trong văn hóa cộng đồng truyền thống. Ở ấp DT và BĐ (Kiên Giang) 13 trường hợp, trong đó chị L. 36 tuổi, ấp DT là một ví dụ. Chồng L. mất sau khi cưới nhau 7 năm, có 2 đứa con gái nhỏ. Gia đình L. chỉ có 1 công ruộng, vụ mùa năm 2016, ban đầu vay người họ hàng để chi tiêu (7 triệu đồng). Sau đó, L. cho người cùng họ gần thuê đất nuôi tôm. Một trường hợp khác như ông Danh T. có 3 khẩu, không đất sản xuất và chuyên làm thuê công nhật. Khi mất việc phải ứng vay chủ nuôi tôm là anh em con bác ruột số tiền 5 triệu đồng để mua gạo ăn. Ấp BC (huyện Đầm Dơi, Cà Mau) có 8 trường hợp là những hộ Khmer không đất sản xuất phải làm công thuê cho một chủ nuôi tôm thâm canh người Kinh. Cũng trong thời gian này, chính quyền và Hội chữ thập đỏ tỉnh Cà Mau đã có những cứu trợ giúp hộ nghèo vượt qua đói kém với 10 kg gạo và một thùng mì ăn liền. Năm 2016 đã có 5 hộ Khmer ấp BC vay 2- 3 triệu đồng của các hộ người Kinh cùng ấp để mua gạo,

thực phẩm mà không bị tính lãi. Những hộ gia đình trẻ từ 20 đến dưới 30 tuổi, mới tách hộ khẩu từ gia đình bố mẹ ra ở riêng từ 1 đến 2 năm, đều là hộ nghèo, thiếu đất sản xuất, phải làm thuê thời gian ngắn ở quê. Sau đó di cư, đi làm ăn xa.

*Phục hồi ở giai đoạn dài hạn.* Chiến lược đầu tư sinh kế mới của các hộ gia đình bị ảnh hưởng ở các điểm cộng đồng ấp Khmer được nghiên cứu cho thấy giữa quan hệ tương trợ với tình trạng di cư, đi làm ăn xa có khác nhau. Như đã đề cập, trong hai cộng đồng Khmer ở ấp ĐT và BĐ, xã Vĩnh Bình Bắc (huyện Vĩnh Thuận, Kiên Giang) thì ấp ĐT ít có hộ gia đình di cư, làm ăn xa mà chuyển đổi từ trồng lúa sang nuôi tôm hàng hóa như một chiến lược sinh kế mới; còn ấp BĐ có 85 hộ gia đình di cư về thành phố Rạch Giá và Thành phố Hồ Chí Minh làm thuê. Trong khi đó, các hộ gia đình bị ảnh hưởng thiên tai ở ấp NC xã Quách Phẩm Bắc (huyện Đầm Dơi) và ấp B của xã Tân Lộc (Thới Bình, Cà Mau) lại lựa chọn di cư, làm ăn xa để tìm kiếm thu nhập thay thế từ các công việc phi nông nghiệp. Ấp NC có 65 hộ gia đình di cư toàn bộ và 160 lao động trong các hộ đi làm ăn xa trong năm 2018 đến Khu công nghiệp Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh.

*Tương trợ cộng đồng trong phục hồi thông qua kết nối vốn xã hội là điểm xuyên suốt trong thời điểm này.* Việc kết nối vốn xã hội dựa trên 2 nguồn vốn là quan hệ anh em, họ hàng và người di cư, làm ăn xa gửi về bao gồm tài chính và công lao động. Nguồn hỗ trợ tại cộng đồng ở các tộc người, nhất là người Khmer ấp ĐT là dựa trên quan hệ văn hóa, xã hội truyền thống là anh em, họ tộc. Bên cạnh đó, những tổ chức hội phụ nữ, cựu chiến binh cũng tham gia vào kết nối mạng lưới tương trợ cộng

đồng. Trợ giúp giữa các thành viên cộng đồng ấp hay thành viên chi hội cựu chiến binh, ngoài cho vay vốn còn giúp nhau đổi công như khi thu hoạch tôm. Thu hoạch tôm là công việc khẩn trương, cần nhiều lao động vào thời điểm ngắn nhưng là sự trợ giúp tự nguyện. Các tổ chức như cựu chiến binh và chi hội phụ nữ của ấp ĐT cũng tạo quỹ để giúp các thành viên nghèo nuôi tôm, chứ không giúp để mua lương thực, thực phẩm.

Việc chủ vựa tôm (thương lái) có quan hệ nhất định với các chủ “vuông tôm” cũng là mối quan hệ tương trợ dựa trên khai thác dòng vốn xã hội trong cơ chế thị trường cũng xuất hiện ở các cộng đồng nghiên cứu. Các chủ vựa tôm liên quan đến đầu ra sản phẩm, còn đầu vào liên quan đến các đại lý giống, thức ăn và thuốc phòng bệnh đối với các hộ gia đình nuôi tôm. Quan hệ kinh doanh này hình thành mối quan hệ khá tin tưởng. Giống tôm và thức ăn rất quan trọng đến sản phẩm, chất lượng sau này, nên giữa chủ đại lý và hộ nuôi hình thành văn hóa kinh doanh dựa trên việc lấy chữ “tín” làm trọng. Việc để người nuôi tôm trả chậm tiền sau 1-2 tháng không tính lãi, thậm chí sau 1 lứa tôm 3 tháng khi bán sản phẩm giống, thức ăn cho lứa mới vẫn được chấp nhận. Đáp lại, chủ nuôi phải là bạn hàng lâu dài của đại lý. Nguyên tắc văn hóa kinh doanh 2 bên cùng có lợi, “có đi, có lại” là sự hỗ trợ xã hội giữa nhà sản xuất và nhà cung cấp vật tư như là một sự qui ước dựa trên vấn đề tình cảm về mối quan hệ. “Món quà về trả vốn chậm” của đại lý này chính là tình cảm và mối quan hệ đối với các hộ gia đình nuôi tôm.

Tìm cách mở rộng đa dạng về sinh kế cũng là cách ứng phó ngắn hạn và dài hạn được kết hợp ở các hộ gia đình

Khmer bị ảnh hưởng ở Cà Mau. Ở ấp B với 38 hộ gia đình trong số 89 hộ tái định cư, có lao động làm ăn xa, nhận được số tiền của người thân làm ăn xa gửi về. Số hộ sinh sống tại chỗ đi làm thợ xây dựng (4 hộ), 5 hộ mở cửa hàng tạp hóa, sửa xe máy và hiệu may hoặc nhận việc đan giỏ thủ công bằng cây lộc bình cho công ty xuất khẩu. Song, có những hộ Khmer không thuộc nhóm hộ tái định cư như hộ trưởng ấp đã đầu tư vào nuôi tôm, nuôi cua (2,5 ha) trồng lúa 1200 m<sup>2</sup>. Năm 2019, hộ Trưởng ấp đã thu 300 triệu đồng từ nuôi tôm, cua và 9 triệu đồng từ lúa. Hộ gia đình ông Hữu Nh. cũng có 2,5ha chuyển từ trồng lúa sang nuôi tôm năm 2018, đến năm 2019 nuôi tôm và cua đã thu tới 310 triệu đồng. Mặc dù thiệt hại về lúa do hạn mặn nhưng nhờ nuôi tôm và cua nên theo ông Hữu Nh. cũng không ảnh hưởng đến thu nhập, thậm chí còn cao hơn đầu tư trồng lúa. “Hiện nay ở ấp B chúng tôi mô hình chủ yếu là 1 vụ lúa kết hợp 2 vụ tôm/năm. Ấp chỉ có 10 hộ trồng lúa, còn lại chuyển hết sang nuôi tôm, vì nước có độ mặn trồng lúa không được thu hoạch” (Lý Huỳnh Kh. dân tộc Khmer, Trưởng ấp B).

Vì điều kiện kinh tế giới hạn và hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội ở hai xã Quách Phẩm Bắc và Tân Lộc (Cà Mau) không đồng đều như Vĩnh Bình Bắc (Kiên Giang), nên sự tham gia vào mạng lưới tương trợ của cộng đồng yếu hơn. Khác với ấp DT và BD ở Vĩnh Bình Bắc, các hộ nghèo, trung bình hay kinh tế khá đều tham gia vào các hoạt động của mạng lưới hỗ trợ cộng đồng, trong khi đó ở ấp B và NC ở xã Quách Phẩm Bắc và xã Tân Lộc lại mờ nhạt. Điều này có lẽ là sự kết nối giữa cộng đồng sở tại và nhóm hộ tái định cư Tân Lộc còn là khoảng cách. Do đó, ở xã

Quách Phẩm Bắc, việc thế chấp ruộng đất của hộ gia đình để phục hồi được thực hiện bằng quan hệ tín dụng trong quan hệ cộng đồng rõ nét hơn các cộng đồng ở Vĩnh Bình Bắc.

### Kết luận

Quá trình phục hồi của các hộ gia đình và các cộng đồng bị ảnh hưởng bởi hạn hán xâm nhập mặn tại BĐCM có những cách thức ứng phó, những giải pháp khác nhau để phục hồi cuộc sống và phát triển sản xuất. Ở giai đoạn ngắn hạn, hộ nghèo ngoài việc vay nóng anh em, họ hàng, hoặc làm thuê, còn có trường hợp di cư, đi làm ăn xa ngoài tỉnh để kiếm sống, phải cầm cố diện tích đất để lấy tiền trang trải. Song, đó không là giải pháp cho tất cả các hộ gia đình và cộng đồng khi đối diện với thảm họa thiên tai trong năm 2016 và mùa khô đầu năm 2020 ở Kiên Giang và Cà Mau. Điểm nhấn của quá trình phục hồi dài hạn là chuyển đổi cơ cấu dựa trên chiến lược đầu tư của nông hộ từ lúa sang tôm, nhất là ở các trường hợp ở tỉnh Kiên Giang. Quá trình phục hồi, ngoài chính sách trợ giúp của nhà nước thì vai trò của cộng đồng trong phục hồi sau hạn hán và xâm nhập mặn là rất quan trọng. Qua khảo sát ở BĐCM, chúng tôi nhận ra rằng, những nét đẹp truyền thống của cộng đồng thôn ấp luôn có sức sống mãnh liệt. Giữa những người cộng cư, cộng sinh, cộng mệnh, đồng tộc người đã thể hiện tình tương trợ và cố kết cộng đồng cứu mạng nhau khi gặp khó khăn, hoạn nạn. Đó là một loại bảo hiểm xã hội phi chính thức, nhất là khi Việt Nam là một nước còn ở giai đoạn phát triển trung bình, đa số người dân ở nông thôn chưa có khả năng tham gia bảo hiểm xã hội, cũng như chưa thể dựa hoàn toàn vào cứu trợ của Chính

phủ khi đối diện với những khó khăn bất thường. Khi ấy, cộng đồng xã hội đóng vai trò bổ sung quan trọng và tăng cường sự trợ giúp, kết nối vốn xã hội để phục hồi. Phát hiện này cũng có nét khác với những nghiên cứu về các cộng đồng ở nông thôn Việt Nam trong bối cảnh kinh tế khâm khá đi đôi với sự tăng cường dòng quà tặng và vốn xã hội trong cộng đồng nông thôn<sup>(6)</sup> (Hy V. Luong, 2010)/.

## CHÚ THÍCH

1. MPI (2009), *Tổng điều tra Dân số và Nhà ở Việt Nam năm 2009*. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hà Nội.
2. Sở Tài nguyên và Môi trường Cà Mau (2018), *Báo cáo tổng hợp tình hình biến đổi khí hậu và nước biển dâng tỉnh Cà Mau*.
3. <https://baodautu.vn/>; truy cập ngày 08/03/2020.
4. [https://dantri.com.vn](https://dantri.com.vn/); truy cập ngày 18/03/2020.
5. Trần Văn Hà, Nguyễn Anh Tuấn (2020), Tiếp cận nhân học về vùng cảnh quan gắn với cư trú của các tộc người trong bối cảnh biến đổi khí hậu. *Tạp chí Dân tộc học số 1* (217), tr. 18 - 29.
6. Hy V. Luong (2010), *Quà và vốn xã hội ở hai cộng đồng nông thôn Việt Nam*. In trong *"Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận nhân học"* (Quyển I). Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
7. (ANT) and resilience thinking", *Ecology and Society*, 19 (3).
8. Glazer, Sharon (September 2006). "Social support across cultures". *International Journal of Intercultural Relations*. 30 (5): 605-622. doi:10.1016/j.ijintrel.2005.01.013. ISSN N 0147-1767.
9. Mauss, Marcel (1967), *The Gift* (translated from the French by I. Cunnison). New York: Free Press.
10. Trần Văn Hà, Nguyễn Anh Tuấn (2020), Tiếp cận nhân học về vùng cảnh quan gắn với cư trú của các tộc người trong bối cảnh biến đổi khí hậu. *Tạp chí Dân tộc học số 1* (217), tr. 18 - 29.
11. Heath, Anthony (1976), *National choice and Social Exchange*, Cambridge: Cambridge University Press.
12. Homan, George C (1974), *Social Behavior: Ist Elementary Forms* (revised edition). New York: Harcourt Brace Jovanovich.
13. Hy V. Luong (2010), *Quà và vốn xã hội ở hai cộng đồng nông thôn Việt Nam*. In trong *"Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận nhân học"* (Quyển I). Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
14. Kien Nguyen - Trung, Helen Forbes-Mewett, Dharmalingam Arunachalam (2020), Social support from bonding and bridging relationships in disaster recovery: Findings from a slow-onset disaster; *International Journal of Disaster Risk Reduction*. Journal homepage: <http://www.elsevier.com/locate/ijdr>, truy cập ngày 20/3/2020
15. MPI (2009), *Tổng điều tra Dân số và Nhà ở Việt Nam năm 2009*. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hà Nội.
16. Sở Tài nguyên và Môi trường Cà Mau (2016), *Báo cáo tổng hợp tình hình biến đổi khí hậu và nước biển dâng tỉnh Cà Mau*.
17. UNDP (2016), *Viet Nam Drought and Saltwater Intrusion: Transitioning from Emergency to Recovery*. Analysis Report and Policy Implications.
18. <https://baodautu.vn/>; truy cập ngày 8/3/2020.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dwiartama, Angga, & Rosin, Christopher (2014), "Exploring agency beyond humans: the compatibility of Actor-Network Theory